

TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN LANG
KHOA QUẢN TRỊ KINH DOANH

ĐỀ THI VÀ ĐÁP ÁN ĐỀ THI KẾT THÚC HỌC PHẦN
Học kỳ 2, năm học 2024 - 2025

Đề thi lần 1

Mã học phần: 71SCMN40443.....

Tên học phần: **Quản trị Logistics và chuỗi cung ứng quốc tế**.....

Mã nhóm lớp học phần: 242_71SCMN40443_01

Thời gian làm bài (phút/ngày): **75 phút**

Hình thức thi: **Trắc nghiệm kết hợp tự luận**

SV được tham khảo tài liệu: Có ☒ Không ☐

Đề thi lần 1

Cách thức nộp bài phần tự luận (Giảng viên ghi rõ yêu cầu):

- SV gõ trực tiếp trên khung trả lời của hệ thống thi;

Lưu ý cách đưa đề lên hệ thống online

- 25 câu trắc nghiệm lý thuyết (shuffle): 0,2 điểm/câu. Tổng điểm: 5 (năm) điểm
- 2 câu tự luận làm sau cùng: 5 (năm) điểm

Format đề thi:

- Font: Times New Roman
- Size: 13
- Tên các phương án lựa chọn: **in hoa, in đậm**
- Không sử dụng nhảy chữ/số tự động (numbering)
- Mặc định phương án đúng luôn luôn là Phương án A ghi ANSWER: A
- Phần tự luận liền sau phần trắc nghiệm
- Đáp án phần tự luận: **in đậm, màu đỏ**

1. TRẮC NGHIỆM LÝ THUYẾT: 25 câu, 0,2 điểm/câu

1. Hoạch định tổng hợp chính là việc lập kế hoạch sử dụng CÁC NGUỒN LỰC một cách hợp lý vào quản lý Chuỗi cung ứng & Logistics được đề cập ở đây là gì?

A. Tất cả các đáp án được nêu đều là nguồn lực

B. Máy móc, thiết bị

C. Nguồn nhân lực, sức lao động

D. Nguyên vật liệu, phụ liệu, vật tư

ANSWER: A

2. Thuật ngữ viết tắt nào sau đây là phù hợp cho việc mô tả CÁC NGUỒN LỰC

(Resources) trong Doanh nghiệp mà GV quy ước trong quá trình dạy – học môn này?

A. 5M+

B. 4M

C. 3M

D. 5M

ANSWER: A

3. Thuật ngữ viết tắt nào sau đây là phù hợp cho việc mô tả CÁC LOẠI LÃNG PHÍ trong quản trị Logistics & Chuỗi cung ứng?

A. Cả hai đáp án đều đúng

B. Tất cả đáp án đều sai

C. TIMWOOD

D. DOWNTIME

ANSWER: A

4. Trong quản trị vận hành Logistics & Chuỗi cung ứng, nhà quản lý cần làm gì với bán thành phẩm (WIP - Work in Progress)?

A. Cực tiểu hóa để tối ưu trong thực hiện tiêu chí điều độ sản xuất

B. Cực đại hóa để tối ưu việc lập kế hoạch điều hành sản xuất

C. Không cần quan tâm đến WIP.

D. Tất cả các phương án đều chính xác, đúng đắn.

ANSWER: A

5. Ứng dụng nào sau đây được GV sử dụng demo trực quan hóa dữ liệu để phân tích trong quản trị Logistics & Chuỗi cung ứng quốc tế?

A. Microsoft Excel, PowerBI, Rapid Miner

B. Microsoft Excel

C. Microsoft PowerBI

D. Microsoft Excel & PowerBI

ANSWER: A

6. Các nguồn lực (Resources) nào liên quan trong quản trị Logistics & Chuỗi cung ứng quốc tế, hãy chọn đáp án đầy đủ nhất?

A. Man, Money, Machine, Materials, Methods, Milieu

B. Manpower, Money, Machine, Materials, Measurement, MIS

C. Manpower, Machine, Materials, Methods & ESG

D. Man, Machine, Materials, Methods, Measurement, MIS & ESG/CSR/SDGs.

ANSWER: A

7. “DOWNTIME” là thuật ngữ viết tắt liên quan đến gì trong Logistics & Chuỗi cung ứng?

A. Tám loại lãng phí phổ biến

B. Tất cả các loại lãng phí trong quản lý

C. Lãng phí do ngưng vận hành chuỗi cung ứng

D. Lãng phí do quản trị Logistics bị ngưng trệ.

ANSWER: A

8. “TIMWOODS” là thuật ngữ viết tắt liên quan đến gì trong Logistics & Chuỗi cung ứng?

A. Transportation, Inventory, Motion, Waiting, Overproduction, Overprocessing, Defects & Skills

B. Bảy loại lãng phí phổ biến

C. Tất cả đáp án đều đúng

D. Tất cả đáp án đều sai

ANSWER: A

9. Lý do nào quan trọng hơn hết mà nhà quản lý cần phân tích chi tiết các loại lãng phí trong quản trị Logistics & Chuỗi cung ứng trong các ý sau đây?

A. Quản trị theo triết lý tinh gọn (Lean Thinking)

B. Tăng doanh thu

C. Tăng lợi nhuận trực tiếp

D. Tối ưu hệ thống thông tin quản lý Logistics & Chuỗi cung ứng

ANSWER: A

10. Mô hình chuỗi thời gian (Time Series Forecasting) có đặc điểm gì?

A. Dùng để dự báo, với giả thuyết là các yếu tố ảnh hưởng đến dữ liệu trong quá khứ vẫn giữ nguyên đến hiện tại & tương lai

B. Sử dụng dự báo định tính dựa trên kinh nghiệm của Nhà quản trị đã tích lũy qua nhiều giai đoạn trong quá khứ

C. Chỉ sử dụng để dự báo xu hướng

D. Dùng để quản lý lịch trình dự án đầu tư theo mùa

ANSWER: A

11. Mô hình chuỗi thời gian (Time Series Forecasting) có đặc điểm gì?

A. Dùng để dự báo, với giả thuyết là các yếu tố ảnh hưởng đến dữ liệu trong quá khứ vẫn giữ nguyên đến hiện tại & tương lai

B. Sử dụng dự báo định tính dựa trên kinh nghiệm của Nhà quản trị đã tích lũy qua nhiều giai đoạn trong quá khứ

C. Chỉ sử dụng để dự báo xu hướng

D. Dùng để quản lý lịch trình dự án đầu tư theo mùa

ANSWER: A

12. Điều nào sau đây thường được tìm thấy trong môi trường JIT?

A. Hệ thống kéo

B. Một hệ thống đẩy hoặc kéo, tùy thuộc vào tỷ lệ nhu cầu

C. Hệ thống đẩy cho các mặt hàng có tỷ suất lợi nhuận cao và hệ thống kéo cho các mặt hàng có tỷ suất lợi nhuận thấp

D. Một hệ thống đẩy cho các bộ phận đã mua và một hệ thống kéo cho các bộ phận được sản xuất

ANSWER: A

13. Điều nào sau đây được đặc trưng bởi việc loại bỏ lãng phí thông qua cải tiến liên tục và tập trung vào chính xác những gì khách hàng muốn?

A. Vận hành tinh gọn (LEAN)

B. Đúng lúc (JIT)

C. Hệ thống sản xuất Toyota (TPS)

D. Lập kế hoạch yêu cầu vật liệu (MRP)

ANSWER: A

14. Năng suất sẽ tăng khi _____

A. giảm yếu tố đầu vào và giữ nguyên yếu tố đầu ra

- B. tăng yếu tố đầu vào và giữ nguyên yếu tố đầu ra
- C. tăng yếu tố đầu vào và đầu ra với cùng tỷ lệ phần trăm
- D. giảm yếu tố đầu ra và giữ nguyên yếu tố đầu vào

ANSWER: A

15. Câu nào là ví dụ cho toàn cầu hóa quản trị vận hành Chuỗi cung ứng & Logistics:

- A. Một nhà sản xuất Trung Quốc điều hành các nhà máy tại Mỹ**
- B. Máy bay Boeing có động cơ với hiệu suất nhiên liệu cao hơn
- C. Hãng Café Starbucks cung ứng một sự khác biệt tại cửa hàng của họ
- D. Tất cả các câu trên đều đúng

ANSWER: A

16. Lý do nào sau đây đại diện cho quản trị toàn cầu hóa?

- A. Tất cả các câu trên đều đúng**
- B. Đạt được sự cải tiến trong chuỗi cung ứng
- C. Kéo dài vòng đời sản phẩm
- D. Thu hút và giữ chân nhân tài quốc tế

ANSWER: A

17. Ba chiến lược trong quản trị Chuỗi cung ứng & Logistics là_____

- A. chiến lược giá thấp, chiến lược đáp ứng nhanh, chiến lược khác biệt hoá**
- B. chiến lược giá thấp, chiến lược giá hớt vãng, chiến lược hội nhập
- C. chiến lược khác biệt hoá, chiến lược hội nhập về phía trước, chiến lược giá thấp
- D. chiến lược khác biệt hoá, chiến lược giá cao, chiến lược hội nhập ngang

ANSWER: A

18. Phân tích tồn kho ABC dựa trên nguyên tắc:

- A. Thường có một vài mặt hàng quan trọng và nhiều mặt hàng ít quan trọng hơn**
- B. Tất cả các mặt hàng trong kho phải được giám sát rất chặt chẽ
- C. Một mặt hàng rất quan trọng nếu mức sử dụng của nó cao
- D. Một mặt hàng rất quan trọng nếu số lượng của nó nhiều

ANSWER: A

19. Thông thường công ty sẽ thiết lập mối quan hệ lâu dài với một vài nhà cung ứng chuyên biệt khi_____

- A. thị trường có ít nhà cung ứng**
- B. thị trường có nhiều nhà cung ứng
- C. doanh nghiệp cần hội nhập theo chiều ngang
- D. thực hiện chiến lược hợp tác

ANSWER: A

20. Những yếu tố nào sau đây là yếu tố của chi phí lưu kho?

- A. Tất cả những yếu tố này là các yếu tố của chi phí lưu kho**
- B. Chi phí nhà kho
- C. Chi phí xử lý vật liệu
- D. Do mất cắp/trộm vật phẩm, phụ tùng và hàng lỗi thời

ANSWER: A

21. Tại một công ty vận tải Logistics, thời gian giao hàng thực tế mỗi ngày là 6,8h (sáu phẩy tám giờ). Mỗi ngày công ty nhận & hoàn thành giao hàng theo lịch trình là 68 đơn hàng. Vậy thời gian chu kỳ giao hàng là bao nhiêu?

A. 6 phút

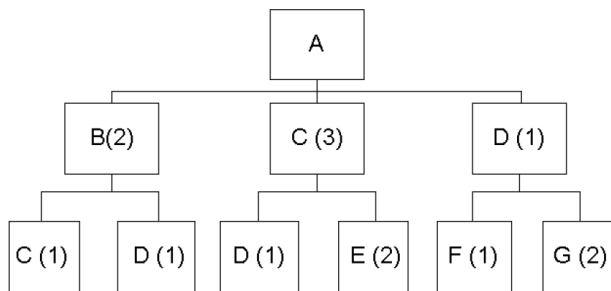
B. 7 phút

C. 8 phút

D. 9 phút

ANSWER: A

22. Xét cấu trúc sản phẩm (BOM) sau:



Trong quản lý chuỗi cung ứng & logistics, nếu nhu cầu đối với sản phẩm A là 50 đơn vị, thì tổng yêu cầu đối với thành phần E (nguyên vật liệu/phụ liệu/vật tư) sẽ là bao nhiêu?

A. 300

B. 100

C. 200

D. 250

ANSWER: A

23. Tại một doanh nghiệp vận tải chuyên giao thiết bị Robot hình nhân, nếu 1600 thiết bị được giao đến tận tay khách hàng ra trong 1 ca làm 8 giờ thì năng suất là bao nhiêu?

A. 200 thiết bị/giờ

B. 80 thiết bị/giờ

C. 240 thiết bị/giờ

D. 1600 thiết bị/giờ

ANSWER: A

24. Điều nào sau đây là phù hợp theo hiệu ứng roi da (Bullwhip Effect)?

A. Nhu cầu thực tế của khách hàng ít hơn khá nhiều so với lượng sản xuất.

B. Biến động lượng đặt hàng giảm khi qua từng thành phần chuỗi cung ứng, từ bán lẻ tới bán sỉ tới nhà sản xuất.

C. Biến động lượng đặt hàng như nhau khi qua từng thành phần chuỗi cung ứng.

D. Làm tăng chi phí liên quan đến sản xuất, tồn kho, vận chuyển, đồng thời làm tăng chất lượng dịch vụ khách hàng và lợi nhuận.

ANSWER: A

25. Về Incoterms liên quan nghiệp vụ ngoại thương trong quản trị Logistics & Chuỗi cung ứng quốc tế, điều nào sau đây là ĐÚNG?

A. Trong Incoterms 2010, các điều kiện áp dụng cho vận tải đường biển & thủy nội địa là: FAS, FOB, CFR, CIF.

B. Incoterms 2010 có 13 điều kiện thương mại, phân thành 02 nhóm.

C. Trong Incoterms 2000, điều kiện DAT (Delivered At Terminal: Giao hàng tại bến tới – tức tại nơi qui định) nghĩa là là người bán chịu mọi chi phí và rủi ro để giao hàng cho người mua sau khi hàng hóa đã dỡ khỏi phương tiện vận tải và được đặt dưới sự định đoạt của người mua tại 1 bến đến (ở cảng hoặc nơi đến) chỉ định.

D. Tất cả đáp án nêu trong câu này đều ĐÚNG.

ANSWER: A

2. TỰ LUẬN: 05 (năm) Điểm

Câu TL1. Bạn hãy PHÂN TÍCH ngắn gọn vấn đề liên quan đến quản trị Logistics & Chuỗi cung ứng thông qua 01 (một) dashboard/ báo cáo trực quan bất kì mà chính bạn/nhóm đã thực hiện cùng nhau trong Bài tập lớn/ project cuối kì (đã làm báo cáo bằng MS Excel hoặc MS PowerBI). Cần nêu các nội dung chính sau: tên dashboard, ý nghĩa quản trị, tại sao nhà quản lý Logistics & Chuỗi cung ứng quốc tế cần dashboard này? (2 điểm)

Câu TL2. Hãy phân biệt và cho ví dụ thể hiện sự khác nhau giữa: (3 điểm)

2a. Quản lý chuỗi cung ứng với Quản trị Logistics

2b. Quản trị Logistics & Chuỗi cung ứng theo quan điểm Đẩy – Kéo (Push vs Pull view)

Đáp án

Câu TL1. SV chọn dashboard phù hợp đã thực hiện báo cáo trong project cuối kì (0.5đ), giải thích đúng ý nghĩa quản trị (1đ), giải thích phù hợp lý do nhà quản lý cần dashboard này (0.5đ)

Câu TL2. SV giải thích phù hợp theo slide bài giảng & giáo trình môn học các ý: nêu khái niệm sơ lược (1đ), nêu sự khác nhau cơ bản (1đ), ví dụ minh họa (1đ)

Ngày biên soạn: 05/05/2025

Giảng viên biên soạn đề thi: Th.S Bùi Đức Trí

Ngày kiểm duyệt: 05/05/2025

Trưởng Bộ môn kiểm duyệt đề thi: TS. Đỗ Thành Lưu

- Sau khi kiểm duyệt đề thi, **Trưởng (Phó) Khoa/Bộ môn** gửi về Trung tâm Khảo thí qua email: bao gồm file word và file pdf (được đặt password trên 1 file nén/lần gửi) và nhắn tin password + họ tên GV gửi qua Số điện thoại Thầy Phan Nhất Linh (**0918.01.03.09**).

- Khuyến khích Giảng viên biên soạn và nộp đề thi, đáp án bằng **File Hot Potatoes**. Trung tâm Khảo thí gửi kèm File cài đặt và File hướng dẫn sử dụng để hỗ trợ thêm Quý Thầy Cô.